

ĐẶC ĐIỂM PHƯƠNG PHÁP SEM VÀ KHẢ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM CỦA SINH VIÊN NGÀNH BÁC SĨ Y KHOA

Lê Thu Hoà✉, Lê Tuấn Anh

Hà Lương Duy Khánh, Lê Thị Thu Hương

Trường Đại học Y Hà Nội

Nghiên cứu thực hiện với 1376 sinh viên ngành Bác sĩ Y khoa năm thứ 1, 2, 3 Trường Đại học Y Hà Nội. Bài giảng SEM có mục tiêu học tập tốt, sinh viên được giao nhiệm vụ theo nhóm (Y1: 79,78%; Y2: 84,46%; Y3: 82,04%). Sinh viên nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm và cùng tạo ra sản phẩm nhóm (79,78%; 84,90%; 81,38%). Nhóm sử dụng tốt hệ thống LMS để đọc tài liệu và nộp bài tập (79,56%; 82,98%; 80,92%). Sinh viên tích cực nhận xét, đặt câu hỏi với các nhóm (75,39%; 78,72%; 75,83%); phát triển khả năng giao tiếp, làm việc nhóm và báo cáo kết quả (80,22%; 84,89%; 83,37%). Kết quả phong phú từ các nhóm đã giúp sinh viên hiểu bài hơn và bài giảng trở nên rất thú vị (78,46%; 81,27%; 79,16%). Phương pháp SEM đã khuyến khích sinh viên nghiên cứu tài liệu, hợp tác nhóm tốt để hoàn thành nhiệm vụ chung. Sản phẩm của các nhóm được trình bày tốt, cho sinh viên cơ hội phản biện, hiểu bài sâu hơn, làm phong phú thêm các trải nghiệm học tập, phát triển năng lực và tính chuyên nghiệp.

Từ khoá: Đổi mới chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa, seminar (SEM), phương pháp giảng dạy y học, phát triển giảng viên

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học tập tích cực (active learning) được định nghĩa là quá trình thu hút sinh viên tham gia làm việc và suy nghĩ về những việc họ đang làm. Ý tưởng chuyển đổi chiến lược dạy học từ sinh viên học được những gì (What students learn?) sang sinh viên học như thế nào (How students learn?) đã được Bonwell CC đề cập đến từ 1991.¹ Trong chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa (CTĐT BSYK), tất cả bài giảng cần được thực hiện với các phương pháp dạy học thích hợp để khuyến khích sinh viên học tốt hơn, tích hợp kiến thức và vận dụng kiến thức trong thực hành nghề nghiệp.

Chương trình đào tạo BSYK tại các trường Đại học Y được cấu trúc theo nguyên tắc thúc

đẩy việc học tập tích cực, tự định hướng và dựa trên năng lực.² Từ thiết kế chương trình tích hợp đến sử dụng các phương pháp dạy học tương tác, lượng giá theo chuẩn đầu ra là một chặng đường khó khăn đòi hỏi các nhà giáo dục y học, giảng viên và sinh viên cùng đồng hành.

Bài giảng Seminar (SEM) là một bài giảng hoặc bài thuyết trình dành cho sinh viên về một chủ đề cụ thể hoặc một tập hợp các chủ đề có tính chất giáo dục. SEM được tổ chức cho một hoặc nhiều nhóm nhỏ và sinh viên trong vai trò là người trình bày.³ Khác với giảng dạy truyền thống, SEM là phương pháp dạy học hiệu quả hơn, phù hợp với sự phát triển bản thân của sinh viên và có tính tương tác cao. Phương pháp SEM trao quyền chủ động tối đa cho sinh viên nên còn được gọi là student-led seminars.⁴

Bài giảng theo phương pháp SEM mang đến cho sinh viên cơ hội suy ngẫm sâu hơn về các tài liệu đọc, chủ đề cụ thể của module, thực

Tác giả liên hệ: Lê Thu Hoà

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: lethuhaa@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 06/08/2025

Ngày được chấp nhận: 28/08/2025

hành kỹ năng thuyết trình trong môi trường thân thiện. SEM khuyến khích các hình thức học tập sáng tạo và các nhóm sinh viên tham gia thảo luận, nghiên cứu, trình bày kết quả. SEM cũng hỗ trợ sinh viên phát triển khả năng lãnh đạo nhóm hiệu quả và khuyến khích giảng viên coi sinh viên là những người tham gia chính trong bài giảng.

Với những ưu điểm nổi bật, SEM là một trong ba phương pháp dạy học kiến thức được sử dụng trong Đổi mới CTĐT BSYK tại ĐHYHN với các hướng dẫn học tập được công bố tới sinh viên.⁵ Phương pháp SEM có thật sự mang lại hiệu quả tốt trong CTĐT BSYK hay không là câu hỏi đặt ra với các nhà quản lý đào tạo. Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: Mô tả đặc điểm phương pháp SEM và hoạt động nhóm của sinh viên trong Chương trình đào tạo Bác sĩ Y khoa tại trường Đại học Y Hà Nội.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Tiêu chuẩn chọn mẫu: sinh viên Y1, Y2, Y3 ngành BSYK năm học 2023 - 2024.

Tiêu chuẩn loại trừ: sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: quan sát mô tả.

Cỡ mẫu: Chọn mẫu toàn bộ, các sinh viên Y1, Y2, Y3 được mời và tự nguyện tham gia nghiên cứu.

Biến số và chỉ số nghiên cứu

Hoạt động chuẩn bị kiến thức trước dự giảng: tự nghiên cứu tài liệu theo mục tiêu học tập; thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm.

Hoạt động tham gia trong bài giảng: trình bày bài tập nhóm; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi; bổ sung kiến thức; phản hồi; phản biện.

Sử dụng hệ thống quản lý học tập (lms.hmu.edu.vn - LMS): truy cập LMS để đọc tài liệu; gửi bài tập nhóm; lượng giá cuối bài.

Phát triển khả năng làm việc nhóm của sinh viên: nghiên cứu tài liệu, phát hiện thiếu hụt kiến thức cá nhân và nhóm; thảo luận và làm việc nhóm; tự lượng giá.

Sự thú vị và hấp dẫn của bài giảng: bài giảng đạt mục tiêu học tập; các hoạt động học tập cá nhân và nhóm; các loại vật liệu dạy học; bổ sung kiến thức ngay trong bài.

Quy trình tiến hành

Nghiên cứu định lượng: phiếu phỏng vấn được gửi đến sinh viên qua email. Mỗi câu hỏi có 7 mức độ, từ 1= hoàn toàn không làm được đến 7= làm được thành thạo.

Khi phân tích số liệu, để có thể so sánh giữa các phương pháp dạy học, chúng tôi gộp mức độ 1+2+3= không làm tốt; 4+5+6+7= làm được tốt.

Nghiên cứu định tính: Mỗi lớp sinh viên nhận được thư mời tham gia thảo luận nhóm, thành phần gồm đại diện cán bộ lớp, tổ và sinh viên của lớp. Thảo luận nhóm sử dụng bản câu hỏi có cấu trúc.

Phương pháp xử lý số liệu: sử dụng STATA15.

Thời gian nghiên cứu: tháng 3 - 6/2024.

Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Y Hà Nội và Phân hiệu Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá.

3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu thuộc đề tài Đánh giá hoạt động phát triển nguồn giảng viên và ứng dụng phương pháp, vật liệu, công cụ dạy học trong Đổi mới CTĐT BSYK, được phê duyệt bởi Ban Chỉ đạo Đổi mới CTĐT BSYK của Trường Đại học Y Hà Nội.

Sinh viên được cung cấp thông tin về nghiên cứu, được lựa chọn tự nguyện tham gia. Thông tin của đối tượng nghiên cứu được bảo mật và chỉ sử dụng để nghiên cứu. Việc tham gia nghiên cứu không ảnh hưởng đến quá trình và kết quả học tập của sinh viên tại Trường Đại học Y Hà Nội.

III. KẾT QUẢ

Nghiên cứu đã có 1376 sinh viên tham gia, trong đó Y1: 455 sinh viên; Y2: 470 sinh viên và Y3: 451 sinh viên.

Bảng 1. Nhận nhiệm vụ nhóm

Nhiệm vụ nhóm	Khối sinh viên	Mức độ thực hiện n (%)							Tổng	p
		1	2	3	4	5	6	7		
Mục tiêu học tập của bài giảng SEM, tốt, đủ giá trị SMART	Y1	8 (1,76)	8 (1,76)	75 (16,48)	88 (19,34)	80 (17,59)	80 (17,58)	116 (25,49)	455	0,289
		91 (20,0)			364 (80,0)					
	Y2	2 (0,43)	9 (1,91)	66 (14,04)	92 (19,57)	87 (18,52)	109 (23,19)	105 (22,34)	470	
		77 (16,38)			393 (83,62)					
	Y3	7 (1,55)	18 (3,99)	64 (14,19)	86 (19,07)	82 (18,18)	96 (21,29)	98 (21,73)	451	
		89 (19,73)			362 (80,27)					
Thầy cô giao nhiệm vụ cho từng nhóm sinh viên, có quy định thời gian nộp sản phẩm	Y1	10 (2,20)	13 (2,86)	69 (15,16)	87 (19,12)	79 (17,36)	86 (18,90)	111 (24,40)	455	0,177
		92 (20,22)			363 (79,78)					
	Y2	2 (0,43)	10 (2,13)	61 (12,98)	87 (18,51)	93 (19,78)	119 (25,32)	98 (20,85)	470	
		73 (15,54)			397 (84,46)					
	Y3	7 (1,55)	13 (2,88)	61 (13,53)	87 (19,29)	85 (18,85)	100 (22,17)	98 (21,73)	451	
		81 (17,96)			370 (82,04)					

Bài giảng SEM có mục tiêu học tập tốt, định hướng cho sinh viên đọc tài liệu (Y1: 80,0%; Y2: 83,62%; Y3: 80,27%). Nhiệm vụ cho nhóm sinh viên cụ thể với thời gian thực hiện rõ ràng (79,78%; 84,46%; 82,04%). Không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa các khối sinh viên với phương pháp SEM.

Khó khăn khi học SEM là nhiều khi chưa được học lý thuyết trước mà đã có tiết SEM. Khi mới vào trường chúng em chưa biết phải lấy nguồn tài liệu từ đâu, phải phân công việc như thế nào. Nhưng sau một kỳ học, em thích tiết SEM này nhất (SV Y1).

Bảng 2. Làm việc nhóm và chuẩn bị bài tập

Chuẩn bị bài tập nhóm	Khối sinh viên	Mức độ thực hiện n (%)							Tổng	p
		1	2	3	4	5	6	7		
Sinh viên đã nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm và cùng tạo ra sản phẩm nhóm	Y1	9 (1,98)	11 (2,42)	72 (15,82)	84 (18,46)	78 (17,14)	92 (20,22)	109 (23,96)	455	0,116
		92 (20,22)			363 (79,78)					
	Y2	3 0,64)	9 (1,91)	59 (12,55)	85 (18,09)	96 (20,43)	124 (26,38)	94 (20,00)	470	
		71 (15,10)			399 (84,90)					
	Y3	7 1,55)	11 (2,44)	66 (14,63)	87 (19,29)	87 (19,29)	100 (22,17)	93 (20,63)	451	
		84 (18,62)			367 (81,38)					
Sinh viên sử dụng tốt hệ thống LMS để đọc tài liệu và gửi bài tập nhóm	Y1	8 (1,76)	15 (3,30)	70 (15,38)	83 (18,24)	89 (19,56)	79 (17,36)	111 (24,4)	455	0,408
		93 (20,44)			362 (79,56)					
	Y2	2 (0,43)	12 (2,55)	66 (14,04)	92 (19,57)	100 (21,28)	98 (20,85)	100 (21,28)	470	
		80 (17,02)			390 (82,98)					
	Y3	10 (2,22)	15 (3,33)	61 (13,53)	96 (21,29)	87 (19,28)	97 (21,5)	85 (18,85)	451	
		86 (19,08)			365 (80,92)					

Sinh viên được chủ động làm việc nhóm để hoàn thành bài tập (Y1: 79,78%; Y2: 84,90%; Y3: 81,38%) và sử dụng tốt hệ thống LMS để nộp bài tập nhóm (79,56%; 82,98%; 80,92%).

Phương pháp SEM hay nhất, mọi người trao đổi với nhau rất thú vị (SV Y2).

Em thích phương pháp SEM và TBL vì bên cạnh kỹ năng tự học, tự tìm hiểu tài liệu thì nó còn giúp tăng khả năng làm việc nhóm. Các bài SEM, TBL bổ sung rất tốt kiến thức và hiểu biết mà các bài LEC có thể chưa cung cấp hết (SV Y2).

Bảng 3. Tham gia trong bài giảng và bổ sung kiến thức

Tham gia bài giảng	Khối sinh viên	Mức độ thực hiện n (%)							Tổng	p
		1	2	3	4	5	6	7		
Thầy, cô dành thời gian cho các nhóm trình bày sản phẩm nhóm	Y1	9 (1,98)	10 (2,20)	64 (14,00)	88 (19,30)	74 (16,26)	90 (19,78)	120 (26,37)	455	0,230
		83 (18,25)			372 (81,75)					
	Y2	2 (0,43)	7 (1,49)	58 (12,34)	94 (20,20)	89 (18,94)	122 (25,95)	98 (20,85)	470	
		67 (14,26)			403 (85,74)					
	Y3	6 (1,33)	11 (2,44)	52 (11,53)	90 (19,96)	85 (18,84)	97 (21,51)	110 (24,39)	451	
		69 (15,30)			382 (84,70)					
Trong bài giảng, sinh viên đã tích cực nhận xét, phản biện, đặt câu hỏi với các nhóm	Y1	9 (1,98)	29 (6,37)	74 (16,26)	92 (20,22)	96 (21,10)	74 (16,26)	81 (17,81)	455	0,426
		112 (24,61)			343 (75,39)					
	Y2	3 (0,64)	17 (3,62)	80 (17,02)	90 (19,15)	115 (24,47)	85 (18,09)	80 (17,01)	470	
		100 (21,28)			370 (78,72)					
	Y3	9 (2,00)	28 (6,21)	72 (15,96)	122 (27,05)	87 (19,29)	68 (15,08)	65 (14,41)	451	
		109 (24,17)			342 (75,83)					
Kết quả phong phú từ các nhóm đã giúp sinh viên hiểu bài hơn và bài học trở nên rất thú vị	Y1	10 (2,20)	12 (2,64)	76 (16,70)	88 (19,34)	90 (19,78)	81 (17,8)	98 (21,54)	455	0,540
		98 (21,54)			357 (78,46)					
	Y2	2 (0,43)	19 (4,04)	67 (14,26)	87 (18,51)	104 (22,12)	105 (22,34)	86 (18,30)	470	
		88 (18,73)			382 (81,27)					
	Y3	9 (2,00)	20 (4,43)	65 (14,41)	105 (23,28)	88 (19,52)	93 (20,62)	71 (15,74)	451	
		94 (20,84)			357 (79,16)					

Nhóm có đủ thời gian để trình bày sản phẩm (Y1: 81,75%; Y2: 85,74%; Y3: 84,70%). Sinh viên tích cực đặt câu hỏi, thảo luận, phản biện trong bài giảng (75,39%; 78,72%; 75,83%) và được bổ sung kiến thức ngay trong bài (78,46%; 81,27%; 79,16%).

Khi đến tiết học SEM, ngoài được nghe từ chính các thành viên của nhóm, em còn được nghe từ các nhóm khác, nên tiết SEM là tiết học kiến thức đa dạng nhất. Chúng em còn được phát triển kỹ năng thuyết trình và cảm thấy đây là lợi thế lớn khi bọn em ra trường (SV Y3).

Bảng 4. Sự thú vị của bài giảng

Bài giảng thú vị, hấp dẫn	Khối sinh viên	Mức độ thực hiện n (%)							Tổng	p
		1	2	3	4	5	6	7		
Bài giảng SEM đã được thực hiện rất tốt và đạt được mục tiêu học tập	Y1	11 (2,42)	13 (2,86)	68 (14,95)	92 (20,22)	80 (17,58)	87 (19,12)	104 (22,85)	455	0,161
		92 (20,23)			363 (79,77)					
	Y2	2 (0,43)	13 (2,77)	60 (12,77)	95 (20,21)	110 (23,40)	105 (22,34)	85 (18,08)	470	
		75 (15,97)			395 (84,03)					
	Y3	6 (1,33)	19 (4,21)	66 (14,63)	104 (23,06)	85 (18,85)	102 (22,62)	69 (15,30)	451	
		91 (20,17)			360 (79,83)					
Phương pháp SEM giúp sinh viên phát triển khả năng tự nghiên cứu tài liệu, giao tiếp, làm việc nhóm và báo cáo kết quả	Y1	9 (1,98)	8 (1,76)	73 (16,04)	87 (19,12)	80 (17,58)	85 (18,68)	113 (24,84)	455	0,159
		90 (19,78)			365 (80,22)					
	Y2	2 (0,43)	14 (2,98)	55 (11,70)	86 (18,3)	105 (22,33)	101 (21,49)	107 (22,77)	470	
		71 (15,11)			399 (84,89)					
	Y3	8 (1,77)	12 (2,66)	55 (12,20)	97 (21,51)	78 (17,30)	106 (23,50)	95 (21,06)	451	
		75 (16,63)			376 (83,37)					
Sinh viên yêu thích bài SEM của thầy, cô	Y1	9 (1,98)	14 (3,08)	73 (16,04)	87 (19,12)	80 (17,58)	96 (1,10)	96 (21,10)	455	0,445
		96 (21,10)			359 (78,90)					
	Y2	3 (0,64)	14 (2,98)	67 (14,26)	99 (21,06)	105 (22,34)	110 (23,40)	72 (15,32)	470	
		84 (17,88)			386 (82,12)					
	Y3	7 (1,55)	20 (4,43)	64 (14,19)	107 (23,73)	89 (19,73)	91 (20,18)	73 (16,19)	470	
		91 (20,17)			360 (79,83)					

Bài giảng SEM đạt được mục tiêu học tập (Y1: 79,77%; Y2: 84,03%; Y3: 79,83%) và rất được sinh viên yêu thích. Phương pháp SEM

đã phát triển tốt năng lực cho sinh viên (80,22%; 84,89%; 83,37%).

Trong các phương pháp em thích nhất là

SEM, chúng em được phát triển kỹ năng từ khi học, SEM phải tự học và phát triển kỹ năng làm việc nhóm từ khi ở nhà, em nghĩ là rất tốt. Chúng em được làm quen trước, đến khi sau này ra trường, làm việc với môi trường bệnh viện sẽ giao tiếp hiệu quả hơn (SV Y3).

IV. BÀN LUẬN

Thế kỷ 21, giáo dục y học đã có những thay đổi quan trọng khi ngày càng có nhiều ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong đào tạo. Giáo trình bản in và bản điện tử được cung cấp gần như đồng thời từ các nhà xuất bản và trường đại học đến người học. Các nguồn tài liệu mở được phổ biến tới từng người dùng internet và gần đây nhất là công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) được ứng dụng mạnh mẽ trong giáo dục và y học. Thuyết trình truyền thống đã không còn thích hợp do cần nhiều thời lượng cho một giảng viên trình bày và không tích cực hoá học viên. Sự phát triển nhanh chóng của khoa học hiện đại đòi hỏi cần có thêm các phương pháp dạy học kiến thức hiệu quả hơn nữa trong giáo dục y học.

Student-led seminars (seminar do sinh viên thực hiện) được Yorke DM đề cập đến như một phương pháp dạy học từ 1985.⁶ Phương pháp này được Gomathi KG cải tiến năm 2014, hiệu quả phương pháp phụ thuộc nhiều vào việc chọn chủ đề cho sinh viên và năng lực của giảng viên.⁷ Dựa trên phương pháp của Yorke DM và Gomathi KG, chúng tôi đã thiết kế phương pháp SEM gồm 3 giai đoạn: 1) Làm việc nhóm; 2) Trình bày nhóm và phản hồi; 3) Lượng giá nhóm. Thời lượng cho một bài giảng SEM là 100 phút.⁵

Với thiết kế định hướng đến sự tự thể hiện năng lực của cá nhân và nhóm sinh viên, SEM là phương pháp có khả năng tích hợp kiến thức trong module, nhằm mang đến cho sinh viên nhiều cơ hội học tập hơn về các chủ đề cụ thể

và tăng cường làm việc nhóm. Bên cạnh các kỹ năng giao tiếp hiệu quả và làm việc nhóm, các nhóm học tập được tạo ra thông qua hoạt động trong mỗi buổi học, mang đến cho sinh viên cơ hội học tập sâu để ứng dụng kiến thức. Tại Trường Đại học Y Hà Nội, các bài giảng SEM đã đem đến nhiều cảm xúc, yêu thích cho sinh viên.

Em thích SEM nhiều hơn, SEM có nhiều chủ đề mới hơn, bắt buộc chúng em phải tìm hiểu, từ ý kiến các bạn trong tổ. Trong buổi SEM chúng em còn được học từ ý kiến các bạn nhóm khác, Sau mỗi câu hỏi, sẽ có sự phản biện của các bạn khác, chúng em sẽ rút ra những bài học từ ý kiến các bạn. Sau mỗi lần thuyết trình như thế được cô giáo nhận xét để chúng em học lại, nhớ lâu hơn (SV Y1).

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nhiều tác giả trên thế giới. Gomathi KG (2014), qua nghiên cứu đã kết luận phương pháp seminar thú vị hơn, có tính tương tác, vui vẻ hơn và khiến sinh viên yêu thích vì thu được kiến thức mới, thích học hỏi qua các buổi seminar, học được những điều mới từ các thành viên trong nhóm và thích làm việc với các đồng nghiệp trong buổi seminar.⁷

Để chuẩn bị trước dự giảng, sinh viên được giao nhiệm vụ nhóm gồm nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm và hoàn thành bài báo cáo file power point theo chủ đề của từng bài. Các chủ đề trong bài SEM cần được giảng viên thông báo rõ ràng để tất cả các nhóm có thể tiếp cận được. Tài liệu học tập và tham khảo cũng cần được giao chi tiết hơn trong từng bài giảng, đồng thời thư viện trường cần bổ sung cơ sở dữ liệu quốc tế và mở rộng cho sinh viên truy cập.

Còn khó khăn là nhiều tài liệu em không thể tra bằng tiếng Việt, nguồn tiếng Anh rất đa dạng nên thông tin đưa lên bài thuyết trình nhiều khi chưa phải thông tin chính thức.

Thầy cô nên cho các link tham khảo và trang

tham khảo để sinh viên dễ tiếp cận và nguồn thông tin chính thống hơn (SV Y1).

Module S2..., 5 nhóm trong một ca SEM được giao các câu hỏi khác nhau. Em nghĩ nên mở các câu hỏi của tất cả nhóm khác. Chúng em muốn xem câu hỏi của nhóm khác để định hướng được khi học (SV Y2).

Với các bài SEM em chưa thực sự hiểu và tiếp thu được các tình huống khi chỉ nghe qua các bạn trình bày. Nhiều lúc thông tin các bạn tìm hiểu có thể không đúng, thầy cô có góp ý nhưng tại em không thể nhớ luôn được khối lượng kiến thức lớn như vậy (SV Y2).

Devi K (2017) nghiên cứu với 30 sinh viên khoa Y học cộng đồng tại Melmaruvathur Adhi Parasakthi Institute of Medical Sciences and Research, Ấn Độ, cho thấy kết quả học tập của sinh viên theo phương pháp seminar rất đáng khích lệ. Sinh viên đánh giá cao phương pháp này vì khác với các bài giảng thông thường, có tính sáng tạo, thú vị, có động lực để đọc về chủ đề, cải thiện kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và mang tính tương tác, giúp sinh viên chuẩn bị sẵn sàng cho bài giảng. Sinh viên mong muốn được tổ chức nhiều buổi học seminar cho các chủ đề khác nữa.⁸

Lee AC (2023) nghiên cứu với 47 sinh viên tại Emory University School of Medicine, Mỹ. Sinh viên đồng ý bài giảng seminar đã đạt được các mục tiêu và việc giảng dạy, giám sát của giảng viên với sinh viên là phù hợp. Các chủ đề trình bày của sinh viên cho thấy quá trình đồng sáng tạo nội dung bài mang tính sâu sắc về bản thân, nghề nghiệp, từ đó sinh viên được học cách trở thành một thành viên của các nhóm thực hành nghề, mang đến cho sinh viên cơ hội lập kế hoạch và thực hiện việc học của riêng mình.⁹

SEM là một phương pháp dạy học tương tác với đặc trưng là hình thức học và hoạt động giao tiếp nhóm, khuyến khích sinh viên

chủ động lập kế hoạch học tập. SEM cho phép sinh viên tham gia vào bài giảng và thể hiện khả năng học sâu với nhiều bài tập nhóm. Trong bài SEM, sinh viên được tiếp nhận kiến thức qua các kết quả của các nhóm trình bày và kiến thức mới qua phản hồi và phản biện.

Verma A (2021) đã nghiên cứu tổng quan về hiệu quả phương pháp thuyết trình tương tác. Hoạt động tương tác trong lớp học là một kỹ thuật dạy học hiệu quả. Có nhiều nghiên cứu đã báo cáo rằng sinh viên thích các bài giảng tương tác dựa trên các nguyên tắc học tập tích cực, mặc dù vẫn còn một số sinh viên không chủ động tham gia.¹⁰

Để giảng tốt SEM, giảng viên cần phải nghiên cứu về chủ đề đang dạy và các kiến thức liên quan trong module. Giảng viên cũng cần có kỹ năng sư phạm tốt và có khả năng thúc đẩy sinh viên tham gia thảo luận, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi. Bài SEM không chỉ cho sinh viên cơ hội trình bày sản phẩm nhóm, cùng tạo nên nội dung, hoàn thành các mục tiêu học tập, mà còn để bổ sung kiến thức cho sinh viên qua kỹ thuật “students teach” (sinh viên dạy học cho nhau), được giảng viên thực hiện ngay trong bài giảng.

Vai trò của sinh viên trong các bài SEM bao gồm sự tham gia tích cực, chuẩn bị tài liệu đọc, thảo luận kiến thức và giải thích các khái niệm cho nhau: “*Tôi thực sự học được nhiều điều hơn trong một buổi seminar khi tôi tham gia tích cực và biết mình đang nói về điều gì nhờ sự chuẩn bị tốt*”. Bài tập nhóm do giảng viên giao thường gồm chủ đề, câu hỏi nghiên cứu và/hoặc tình huống mẫu để yêu cầu nhóm sinh viên trình bày. Các câu hỏi cho SEM phải ở mức độ áp dụng kiến thức: “*Các câu hỏi lý luận là những câu hỏi thú vị nhất. Bạn thực sự phải làm việc với nó và suy nghĩ về những điều đó, trái ngược với những câu hỏi kiến thức mà bạn có thể sao chép câu trả lời từ sách mà không*

cần suy nghĩ về nó”⁹

Để hình thành năng lực của sinh viên, hướng đến đạt được chuẩn đầu ra của từng module, và đạt chuẩn năng lực của CTĐT BSYK, sinh viên cần được khuyến khích phát triển năng lực qua từng bài giảng. Bốn chiến lược để làm cho việc học hiệu quả hơn, gồm: 1) Cung cấp cho người học phản hồi; 2) Chuyển đổi việc học thụ động thành học chủ động; 3) Đáp ứng nhu cầu của từng người học và cá nhân hóa việc học; 4) Làm cho việc học có liên quan đến tiến trình đào tạo.¹¹ Phương pháp SEM tại ĐHYHN đã được thiết kế theo chiến lược trên để tối ưu hoá lợi ích đến từng sinh viên

SEM là một phương pháp khó, đòi hỏi giảng viên có hiểu biết sâu về kiến thức cần tích hợp trong bài giảng. Bài giảng SEM được hình thành từ sản phẩm của năm nhóm sinh viên cùng tham dự trong buổi học, do đó, giảng viên phải có kỹ năng tổ chức bài giảng tốt. SEM cũng là phương pháp dạy học đặt sinh viên vào vai trò chính, trao quyền và trách nhiệm tham gia bài giảng. Sinh viên được cùng giảng viên thực hiện bài giảng để đạt được toàn bộ mục tiêu học tập

Phương pháp giúp sinh viên tăng tư duy logic là TBL và SEM, do sinh viên phải tự đọc rất nhiều mới giải quyết được vấn đề, hơn nữa các thầy cô đưa thêm kiến thức mới bổ trợ kiến thức đã có, sinh viên liên kết kiến thức, tăng tư duy lên và nó rất tốt (SV Y3). Aggarwal N (2021) thực hiện nghiên cứu với 100 sinh viên năm thứ nhất tại All India Institute of Medical Sciences, Ấn Độ. Seminar do sinh viên thực hiện là một phương pháp dạy học tuyệt vời để phát triển các kỹ năng của sinh viên y khoa ở bậc đại học gồm: 1) Kỹ năng lãnh đạo nhóm, giao tiếp nhóm, kỹ năng nói, phương pháp nghiên cứu; 2) Chủ đề học tập mới, đọc và nghiên cứu nhiều tài liệu khác nhau; 3) Hợp tác nhóm, học tập lẫn nhau từ các công việc khác nhau; 4)

Kỹ năng máy tính: chuẩn bị bài trình bày power point, học tập cách nói ngắn gọn và trọng tâm khi trình bày báo cáo; 5) Phát triển bản thân.¹²

Trong bài SEM chúng em được cùng nhau nghiên cứu, thảo luận và trình bày vấn đề, từ đó mở rộng vốn kiến thức của bản thân và trau dồi các kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm (SV Y2).

Khả năng tư duy của sinh viên được hình thành và phát triển dần qua từng bài giảng, từng chủ đề học tập. Vận dụng kiến thức, hợp tác nhóm để hoàn thành bài tập nhóm trong bài SEM là cơ hội giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tư duy logic và ra quyết định trong từng tình huống cụ thể. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy sinh viên hài lòng khi được phát triển năng lực tư duy qua các hoạt động học tập trong bài SEM.

Phương pháp học tập em thích nhất là SEM, vì vừa phát triển khả năng tự học, tự tìm tài liệu, vừa khuyến khích các kỹ năng liên quan đến hoạt động nhóm như lãnh đạo, trao đổi... (SV Y3)

Các nghiên cứu trong giáo dục y học đã chứng minh rằng những sinh viên tích cực tham gia vào bài giảng sẽ học được nhiều hơn những sinh viên chỉ thụ động tiếp nhận kiến thức. Bài giảng tương tác khuyến khích sinh viên ứng dụng kiến thức vào các vấn đề khác nhau và tìm hiểu sâu hơn về các chủ đề, nội dung, tài liệu đang được trình bày. Sinh viên có thêm nhiều cơ hội học tập, thể hiện các kỹ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định và giao tiếp trong bối cảnh thực hành nghề nghiệp.

Em thích phương pháp SEM nhất. SEM không chỉ giúp em củng cố lại kiến thức từ các LEC, còn giúp em phát triển khả năng tìm kiếm thông tin và tự học. Ngoài ra học nhóm còn rất dễ chịu và em học được rất nhiều từ các bạn (SV Y3).

V. KẾT LUẬN

Tại Trường Đại học Y Hà Nội, phương pháp SEM đã được thiết kế tốt và có hiệu quả cao trong đổi mới CTĐT BSYK. SEM đã trao cho sinh viên quyền chủ động học tập và kiến tạo nội dung bài học định hướng theo mục tiêu. SEM cũng tạo môi trường giáo dục thân thiện để sinh viên được thể hiện năng lực của bản thân và học tập từ các thành viên khác trong nhóm, giúp tăng khả năng tự tin, hợp tác, sẵn sàng tham gia các hoạt động nhóm, tập thể khi thực hành nghề nghiệp.

Lời cảm ơn

Nhóm nghiên cứu xin cảm ơn Trường Đại học Y Hà Nội đã tài trợ cho nghiên cứu. Chúng tôi xin cảm ơn các sinh viên Y1, Y2, Y3 BSYK đã nhiệt tình tham gia nghiên cứu. Chúng tôi cam kết không có xung đột lợi ích với các đối tượng trong nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bonwell CC, Eison JA. *Active Learning: Creating Excitement in Classroom*, ASHE-ERIC Higher Education. DC: The George Washington University, School of Education and Human Development. 1991.
2. Hazavehei SMM, Taghdisi MH, Mohaddes. The effects of three teaching methods of lecture, training game and role playing on knowledge and practice of middle school girls in regard to puberty nutrition. *J Med Edu Dev of Kerman Uni of Med Sci*. 2006;2:26-33.
3. Babu KA, Babu VPVSS, Bhagyalakshmi A, et al. A evaluation of the effectiveness of seminar as an educational tool among the medical post graduate students. *Int J Res Med Sci*. 2016;4(3):877-800.
4. Brunton PA, Morrow LA, Hoad-Reddick G, et al. Students' perceptions of seminar and lecture based teaching in restorative dentistry. *Eur J dent educ*. 2000;0(3-4):108.
5. Trường Đại học Y Hà Nội. Quyết định số 3490/QĐ-ĐHYHN ngày 14/9/2022 Ban hành tài liệu Hướng dẫn giảng viên và sinh viên phương pháp dạy học áp dụng tại Trường Đại học Y Hà Nội. 2022
6. Yorke DM, Goodwin AJ. The student-led seminar: opening rather an endgame?. *Journal of In-Service Education*. 1985;11(3):153-155. DOI: 10.1080/0305763850110307
7. Gomathi KG, Shaafie IA, Venkatramana M. Student-Led Seminars as a teaching learning method- effectiveness of a modified format. *South East Asian Journal of Medical Education*. 2014;8(182-84).
8. Devi K. Seminar as a method of teaching community medicine to under graduate medical students. *International Journal of Medical and Health Research Volume 3*. 2017;107AD;34:163-167.
9. Lee AC, Gooding HC, Stoddard HAA. Case study of curriculum co-creation during a seminar-style course for senior medical students. *BMC Medical education*. 2023;33:1481-1486.
10. Verma A, Patyal A, Meena JK, et al. Interactive teaching in medical education: Experiences and barriers. *Adesh University Journal of Medical Sciences & Research* • Article in Press, DOI 10.25259/AUJMSR_13_2021
11. Harden RM, Laidlaw JM. Be FAIR to your learners. *Essential skills for a medical teacher (2nd edition)*. Elsevier. 2017.
12. Aggarwal N, Verma N, Singh H. Student-led seminar as a teaching learning technique to introduce first year medical undergraduate students to self-directed learning. *Journal of Education Technology in Health Sciences*. 2021;8(2):59-63.

Summary

CHARACTERISTICS OF SEM METHOD AND GROUP WORK ABILITY OF MEDICAL STUDENTS

The study was conducted with 1376 medical students (1st year, 2nd year, 3rd year) of Hanoi Medical University. SEM sessions had good learning objectives and students were assigned tasks in groups (Y1: 79.78%; Y2: 84.46%; Y3: 82.04%). Students researched documents, discussed in groups and created group products together (79.78%; 84.90%; 81.38%). The group used the LMS system well to read documents and submit assignments (79.56%; 82.98%; 80.92%). Students actively commented and posed questions to the groups (75.39%; 78.72%; 75.83%); developed communication skills, teamwork and reporting results (80.22%; 84.89%; 83.37%). The rich results from the groups helped students better understand the lesson and the lecture became more interesting (78.46%; 81.27%; 79.16%). The SEM method encouraged students to research the material and cooperate well in groups to complete the common task. The group products were well presented, giving students the opportunity to debate, understand the lesson more deeply, enriching the learning experience, developing capacity and professionalism.

Keywords: Innovation of medical doctor training program, seminar (SEM), teaching methods in medicine, faculty development.